

Số: 49 /TB-ĐHDL

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc nộp hồ sơ miễn, giảm học phí, hỗ trợ kinh phí học tập học kỳ II năm học 2025-2026 cho sinh viên khóa D20, D19, D18, D17

Thực hiện Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 05 năm 2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người; Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học.

Để triển khai việc xét miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập học kỳ II năm học 2025 - 2026 cho sinh viên các khóa D20, D19, D18, D17 Nhà trường yêu cầu sinh viên thực hiện một số nội dung sau:

1. Sinh viên lần đầu đề nghị MGHP, HTCPHT: Nộp các hồ sơ theo hướng dẫn tại phụ lục kèm theo thông báo.

2. Sinh viên đã được hưởng chế độ MGHP, HTCPHT từ các kỳ trước:

Sinh viên là người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha lẫn mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông, bà) thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ (khoản 7 Điều 15 NĐ 238/2025/NĐ-CP; Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 và khoản 2 Điều 2 thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDDT-BTC): Sinh viên nộp bổ sung giấy xác nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo của cấp có thẩm quyền.

3. Hạn nộp và nơi nhận hồ sơ

3.1. Hạn nộp: **đến hết ngày 23/01/2026.**

3.2. Nơi nhận hồ sơ:

- Cơ sở 1: Phòng E102 (ô cửa số 01), Tầng 1 nhà E, số 235 đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội (đối với sinh viên các khóa D19, D18, D17);
- Cơ sở 3: Phòng A106, tầng 1 nhà A, số 126 phố Xóm, phường Phú Lương, TP. Hà Nội (đối với sinh viên khóa D20).

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu gặp vướng mắc sinh viên liên hệ cô: Phạm Thị Diệu Linh - Phòng Công tác Sinh viên để được tư vấn và giải đáp.

Đề nghị Trưởng các Khoa quản lý sinh viên triển khai tới Cố vấn học tập để CVHT phổ biến đến sinh viên.

Nhận được thông báo này yêu cầu những sinh viên khóa D20, D19, D18, D17 thuộc đối tượng được miễn, giảm học phí nghiêm túc thực hiện theo đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- Các khoa quản lý SV, CVHT;
- CBL các lớp, SV các khóa;
- Hiệu trưởng (để b/c);
- Đăng website, trang sinh viên;
- Lưu VT, CTSV, Lãnh PTD (02).



Phùng Thị Xuân Bình

PHỤ LỤC: HƯỚNG DẪN NỘP HỒ SƠ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026
ĐỐI TƯỢNG VÀ HỒ SƠ CẦN NỘP XÉT MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ (MGHP)

(Kèm theo TB số: 49 /TB-ĐHĐL ngày 10 tháng 01 năm 2026) của Trường Đại học Điện lực.

STT	Đối tượng được xét miễn/giảm học phí	Hồ sơ cần nộp (Bản sao có công chứng không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ)	Ghi chú
I. SINH VIÊN ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ 100%			
Đối tượng 1	Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng (Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 9/12/2020) cụ thể: - Con của Liệt sĩ; - Con của Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân/ Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; - Con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; - Con thương binh, người được hưởng chính sách như thương binh; - Con bệnh binh; - Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; - Con của người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày; - Con của người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế; - Con của người có công giúp đỡ cách mạng; (Khoản 2 điều 15 NĐ số 238/2025/NĐ-CP)	- Đơn đề nghị xét miễn, giảm học phí (Phụ lục III đơn đề nghị miễn, giảm học phí của Nghị định số 238/2025/NĐ-CP). - Giấy xác nhận thuộc đối tượng do cơ quan quản lý đối tượng người có công xác nhận. - Bản sao thẻ thương binh, bệnh binh, giấy xác nhận con liệt sĩ, giấy xác nhận được hưởng chính sách như thương binh hoặc biên bản giám định y khoa bị nhiễm chất độc hóa học của bố (mẹ). - Giấy khai sinh bản sao hoặc trích lục giấy khai sinh.	Sinh viên chỉ cần nộp hồ sơ một lần cho đến khi kết thúc khóa học.
Đối tượng 2	Sinh viên là người khuyết tật (Khoản 3 Điều 15 NĐ số 238/2025/NĐ-CP)	- Đơn đề nghị xét miễn, giảm học phí (Phụ lục III đơn đề nghị miễn, giảm học phí của Nghị định số 238/2025/NĐ-CP). - Giấy xác nhận khuyết tật do UBND cấp xã cấp hoặc quyết định về việc trợ cấp xã hội của chủ tịch UBND cấp huyện đối với đối tượng được quy định tại Nghị định này.	Sinh viên chỉ cần nộp hồ sơ một lần cho đến khi kết thúc khóa học.

STT	Đối tượng được xét miễn/giảm học phí	Hồ sơ cần nộp (Bản sao có công chứng không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ)	Ghi chú
Đối tượng 3	Sinh viên (Tối đa đến 22 tuổi đang học đại học văn bằng thứ nhất) không có nguồn nuôi dưỡng (thuộc đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP) (Khoản 4 Điều 15 NĐ số 238/2025/NĐ-CP)	1. Đơn đề nghị xét miễn, giảm học phí (Phụ lục III đơn đề nghị miễn, giảm học phí của Nghị định số 238/2025/NĐ-CP). 2. Giấy xác nhận mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc chứng tử của cả cha và mẹ do UBND xã cấp. 3. Quyết định được hưởng trợ cấp xã hội của UBND huyện cấp theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021.	Sinh viên chỉ cần nộp hồ sơ một lần cho đến khi kết thúc khóa học.
Đối tượng 4	Sinh viên người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. (Khoản 7 điều 15 NĐ số 238/2025/NĐ-CP)	1. Đơn đề nghị xét miễn, giảm học phí (Phụ lục III đơn đề nghị miễn, giảm học phí của Nghị định số 238/2025/NĐ-CP). 2. Giấy khai sinh bản sao hoặc trích lục giấy khai sinh. 3. Bản sao sổ hoặc giấy chứng nhận hộ nghèo/hộ cận nghèo hàng năm do UBND xã cấp hoặc xác nhận.	Sinh viên nộp hồ sơ một lần vào đầu khóa học và nộp bổ sung giấy xác nhận hộ nghèo/hộ cận nghèo vào mỗi đầu học kỳ.
Đối tượng 5	Sinh viên là dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền (Dân tộc thiểu số ít người gồm có: La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bố Y, Si La, Pu Páo, Rơ Măm, BRâu, Ô Đu). (Khoản 10 Điều 15 NĐ số 238/2025/NĐ-CP)	1. Đơn đề nghị xét miễn, giảm học phí (Phụ lục III đơn đề nghị miễn, giảm học phí của Nghị định số 238/2025/NĐ-CP). 2. Giấy khai sinh bản sao hoặc trích lục giấy khai sinh. 3. Giấy xác nhận sinh viên có hộ khẩu thường trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn do UBND xã cấp (Căn cứ theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021).	Sinh viên chỉ cần nộp hồ sơ một lần cho đến khi kết thúc khóa học.
II. SINH VIÊN ĐƯỢC MIỄN, GIẢM 70% HỌC PHÍ			
Đối tượng 6	Sinh viên là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền. (Điểm c Khoản 1 Điều 16 NĐ số 238/2025/NĐ-CP)	1. Đơn đề nghị xét miễn, giảm học phí (Phụ lục III đơn đề nghị miễn, giảm học phí của Nghị định số 238/2025/NĐ-CP). 2. Giấy khai sinh bản sao hoặc trích lục giấy khai sinh.	Sinh viên chỉ cần nộp hồ sơ một lần cho đến khi kết thúc khóa học.

STT	Đối tượng được xét miễn/giảm học phí	Hồ sơ cần nộp (Bản sao có công chứng không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ)	Ghi chú
		3. Giấy xác nhận sinh viên có hộ khẩu thường trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn do UBND xã cấp (Căn cứ theo Quyết định số 861/QĐ - TTg ngày 04/6/2021 và Quyết định số 131/QĐ - TTg ngày 25/01/2017).	
III. SINH VIÊN ĐƯỢC MIỄN, GIẢM 50% HỌC PHÍ			
Đối tượng 7	Sinh viên có cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên. (Khoản 2 Điều 16 ND số 238/2025/ND-CP)	1. Đơn đề nghị xét miễn, giảm học phí (Phụ lục III đơn đề nghị miễn, giảm học phí của Nghị định số 238/2025/ND-CP). 2. Giấy khai sinh bản sao hoặc trích lục giấy khai sinh. 3. Giấy xác nhận là con của đối tượng chính sách do cơ quan quản lý đối tượng đang hưởng trợ cấp hàng tháng xác nhận. 4. Bản sao sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của bố/mẹ do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp do tai nạn lao động. Nếu trường hợp không có sổ hưởng trợ cấp hàng tháng thì có thể nộp sao kê có xác nhận. 5. Bản sao thẻ chứng nhận trợ cấp TNLĐ-BNN.	Sinh viên nộp hồ sơ một lần vào đầu khóa học cho đến khi kết thúc khóa học.
IV. SINH VIÊN ĐƯỢC HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP			
Đối tượng 8	Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo hoặc cận nghèo theo quy định của Nhà nước. (Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 và khoản 1 điều 2 theo thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BCT)	1. Đơn đề nghị xét hỗ trợ chi phí học tập (Phụ lục I đơn đề nghị xét hỗ trợ chi phí học tập của thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BCT). 2. Giấy khai sinh bản sao hoặc trích lục giấy khai sinh.	Sinh viên nộp hồ sơ một lần vào đầu khóa học và nộp bổ sung giấy xác nhận hộ nghèo/hộ cận nghèo vào mỗi đầu học kỳ.

STT	Đối tượng được xét miễn/giảm học phí	Hồ sơ cần nộp (Bản sao có công chứng không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ)	Ghi chú
		3. Bản sao sổ hoặc giấy chứng nhận hộ nghèo/hộ cận nghèo hàng năm do UBND xã cấp hoặc xác nhận.	
Đối tượng 9	Sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người (Gồm có: Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ). (Khoản 1 Điều 12 ND số 57/2017/NĐ-CP)	1. Đơn đề nghị xét hỗ trợ chi phí học tập (Phụ lục II đơn đề nghị xét hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017). 2. Giấy khai sinh bản sao hoặc trích lục giấy khai sinh.	Sinh viên chỉ cần nộp hồ sơ một lần cho đến khi kết thúc khóa học.
Điều kiện để được xét miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập			
1	Việc thực hiện chế độ miễn, giảm học phí được xét theo học kỳ, vì vậy sinh viên phải nộp hồ sơ đầy đủ theo đúng hướng dẫn, đúng thời gian quy định. Thời gian được hưởng chế độ chính sách được tính từ lúc sinh viên nộp hồ sơ, minh chứng cho phòng Công tác Sinh viên.		
2	Không áp dụng chế độ miễn, giảm học phí trong thời gian sinh viên bị kỷ luật ngừng học hoặc buộc thôi học, học lại, bổ sung, bảo lưu.		
3	Chỉ áp dụng chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập đối với các kỳ học chính, không áp dụng đối với học kỳ hè (học kỳ phụ).		
4	Đối với sinh viên tạm ngừng học quay trở lại học tập (theo đúng quy định) thì phải nộp hồ sơ miễn giảm học phí mới.		
5	Các đối tượng thuộc diện miễn, giảm học phí mà cùng lúc hưởng nhiều chính sách hỗ trợ khác nhau thì chỉ được hưởng một chế độ cao nhất.		
6	Sinh viên học cùng lúc hai chương trình đào tạo trong cùng trường thì chỉ được miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập ở một chương trình đào tạo.		
7	Không áp dụng chế độ ưu đãi về miễn, giảm học phí đối với sinh viên trong trường hợp đã hưởng chế độ này tại một cơ sở giáo dục đại học.		
8	Đối với sinh viên thuộc đối tượng 7 tại thông báo này thì đầu học kỳ phải nộp hồ sơ bổ sung theo đúng hướng dẫn để làm căn cứ xét miễn giảm học phí cho học kỳ.		

ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

(Theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

Kính gửi: Trường Đại học Điện lực.

Họ và tên: Số CCCD:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi sinh:

Lớp: Khóa: Khoa:

Mã số sinh viên:; khối ngành (kinh tế/kỹ thuật):

Số điện thoại:

Thông tin về tài khoản:

- Số tài khoản (của sinh viên):

- Họ và tên chủ tài khoản:

- Tên ngân hàng:

Thuộc đối tượng: *(ghi rõ đối tượng được quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP)*

Căn cứ vào Nghị định số 238/2025/NĐ-CP, tôi làm đơn này đề nghị được Nhà trường xem xét để được miễn, giảm học phí theo quy định hiện hành.

..., ngày... tháng... năm...

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

(Kèm theo Thông tư liên tịch số 35 /2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

Học kỳ - Năm học

Kính gửi: Trường Đại học Điện lực

Họ và tên:.....

Dân tộc: Ngày sinh:

Nơi sinh:

Lớp:Khóa.....

Khoa:

Mã số sinh viên:

Địa chỉ thường trú:

Số điện thoại:

Thông tin về tài khoản:

- Số tài khoản (của sinh viên):

- Họ và tên chủ tài khoản:

- Tên ngân hàng:

Thuộc đối tượng: (ghi rõ đối tượng được quy định tại Thông tư liên tịch hướng dẫn Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ):

Sinh viên cam kết không thuộc đối tượng sinh viên cử tuyển, các đối tượng chính sách được xét tuyển và học đại học, cao đẳng sau khi hoàn thành chương trình dự bị đại học.

Căn cứ Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg của Chính phủ, tôi làm Giấy này đề nghị được Nhà trường xem xét đề hỗ trợ chi phí học tập theo quy định.

Hà Nội, ngày tháng.....năm 20...

Người làm đơn

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

(Theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ HỌC TẬP

Kính gửi: Trường Đại học Điện lực

Họ và tên học sinh, sinh viên:.....

Hộ khẩu thường trú tại:.....

Sinh ngày:.....

Dân tộc:.....

Hiện đang học tại lớp:.....

Trường:.....

Thông tin về tài khoản:

- Số tài khoản (của sinh viên):

- Họ và tên chủ tài khoản:

- Tên ngân hàng:

Tôi làm đơn này đề nghị các cấp quản lý xem xét, giải quyết cấp tiền hỗ trợ học tập theo quy định và chế độ hiện hành./.

XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ¹

Nơi học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú

(Ký tên, đóng dấu)

....., ngày....tháng....năm....

Người làm đơn

(Ký, ghi rõ họ tên)

¹ Trường hợp học sinh, sinh viên có giấy khai sinh hoặc sổ hộ khẩu của gia đình thì nộp giấy khai sinh hoặc sổ hộ khẩu của gia đình (bản sao có mang bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực từ bản chính) kèm theo đơn, không cần xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.

HƯỚNG DẪN